

CHỦ ĐỀ 5: ÔN TẬP VỀ TỪ**MÔN: NGỮ VĂN – CẢNH DIỆU - LỚP 6****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****A. Lý thuyết**

Từ	Khái niệm	Phân loại
<i>Từ đơn</i>	Là từ do một tiếng có nghĩa tạo nên	
<i>Từ phức</i>	Là từ do hai hoặc nhiều tiếng tạo nên. Hiểu một cách đơn giản, từ phức chính là từ ghép. Ghép từ các tiếng giống nhau hoặc khác nhau tạo thành một từ có nghĩa.	Có 2 loại: + Từ ghép: là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa + Từ láy: là những từ có quan hệ láy âm giữa các tiếng được gọi là từ láy
<i>Từ láy</i>	Là loại từ được tạo thành từ hai tiếng trở lên. Các tiếng có cấu tạo giống nhau hoặc tương tự nhau về vần, tiếng đứng trước hoặc tiếng đứng sau. Trong các tiếng đó có một tiếng có nghĩa hoặc tất cả đều không có nghĩa nhưng ghi chép lại thành một từ có nghĩa	Có 2 loại: + Láy toàn bộ: các tiếng lặp lại nhau hoàn toàn + Láy bộ phận: giữa các tiếng có sự giống nhau về phụ âm đầu hoặc phần vần
<i>Từ ghép</i>	Là từ gồm 2 tiếng ghép lại và có quan hệ về mặt ngữ nghĩa	Có hai loại: + Từ ghép chính phụ: có tiếng chính và tiếng phụ bổ sung nghĩa tiếng chính + Từ ghép đẳng lập: các tiếng bình đẳng về mặt ngữ pháp
<i>Từ đồng âm</i>	Là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì đến nhau	
<i>Từ đa nghĩa</i>	Là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ nhiều nghĩa bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau	+ Nghĩa gốc: nghĩa xuất hiện từ đầu, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác + Nghĩa chuyển: nghĩa được hình thành trên cơ sở của nghĩa gốc

<i>Từ mượn</i>	Là những từ vay mượn của nước ngoài giúp tạo sự phong phú, đa dạng cho ngôn ngữ Tiếng Việt	Có 3 loại: + Từ mượn tiếng Hán + Từ mượn của một số ngôn ngữ khác như tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga... + Từ mượn Việt hóa
<i>Đại từ</i>	Là từ ngữ dùng để trỏ người, sự vật, hoạt động, tính chất... được nói đến trong một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi	Có hai loại: + Đại từ để trỏ: người, sự vật, số lượng, hoạt động, tính chất, sự việc + Đại từ để hỏi: người, sự vật, số lượng, hoạt động, tính chất, sự việc
<i>Danh từ</i>	Là những từ chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm	Có hai loại: + Danh từ chỉ đơn vị: nêu tên đơn vị dùng để tính đếm, đo lường sự vật + Danh từ chỉ sự vật: nêu tên từng loại hoặc từng cá thể người, vật, hiện tượng, khái niệm
<i>Cụm động từ</i>	Là loại tổ hợp từ do động từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành	
<i>Cụm tính từ</i>	Là loại tổ hợp từ do tính từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành	

B. Bài tập

Câu 1: Hãy sắp xếp các từ phức sau thành hai loại: từ ghép và từ láy

Từ ghép	
Từ láy	

Câu 2: Xếp các từ sau vào cột tương ứng: *châm chọc, chặm chạp, mê mẩn, mong ngóng, nhỏ nhẹ, mong mỏi, phương hướng, vương vấn, tươi tắn, quần áo*

Từ ghép	
Từ láy	

Câu 3: Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa trong các dòng thơ sau:

- Trời thu **xanh ngắt** mấy tầng cao (Nguyễn Khuyến)
- Tháng Tám mùa thu **xanh thắm** (Tố Hữu)
- Một vùng cỏ mọc **xanh rì** (Nguyễn Du)

d. Nhớ từ sông Hạ Long **xanh biếc** (Chế Lan Viên)

e. Suối dài **xanh mướt** nương ngô (Tố Hữu)

Câu 4: Đặt 4 câu có tiếng **nhà** mang 4 nghĩa sau:

a) Nơi để ở

b) Gia đình

c) Người làm nghề

d) Chỉ vợ (hoặc chồng) của người nói

Câu 5: Tìm những từ Hán Việt tương ứng với các từ thuần Việt sau:

Từ thuần Việt	Từ Hán Việt
Cha mẹ	
Anh em	
Thiên	
Địa	
Trời	
Đất	
Sông núi	
Nhà thơ	
Lửa	
Gió	

Câu 6: Gạch chân vào đại từ trong các câu sau:

a. Chúng tôi thấy mùa hè nắng nóng, ai cũng sợ.

b. Đã bấy lâu nay bác tới nhà

Trẻ thời đi vắng chợ thời xa

c. Em gái tôi tên là Kiều Phương, nhưng tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị chính nó bôi bẩn.

d. Tôi đứng oai vệ

Câu 7: Tìm các danh từ chỉ đơn vị trong các câu sau:

a. Muốn hỏi con gái ta, hãy về sắm đủ một chĩnh vàng cốm, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm đem sang đây. (Sọ Dừa)

b. Vua vẽ một thời vàng, thấy còn nhỏ quá, lại vẽ một thời thứ hai lớn hơn. (Cây bút thần)

c. Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện ngẫu với nhau. (Thầy bói xem voi)

Câu 8: Xác định cụm tính từ được sử dụng trong các câu sau:

a. “Xong, nó vui vẻ chạy đi làm những việc bố mẹ tôi phân công, vừa làm vừa hát có vẻ vui lắm.”

b. Hôm nay các nhân viên làm việc rất chuyên cần

c. Nó chân chắn như cái đòn càn

d. Nó sừng sững như cái cột đình

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1:

Phương pháp:

Ôn lại kiến thức về từ ghép và từ láy

Lời giải chi tiết:

Từ ghép	<i>chung quanh, hung dữ, vững chắc, thanh cao, giản dị, chí khí</i>
Từ láy	<i>sừng sững, lung củng, mộc mạc, nhũn nhặn, cứng cáp, dẻo dai</i>

Câu 2:

Phương pháp:

Ôn lại kiến thức về từ láy và từ ghép

Lời giải chi tiết:

Từ ghép	<i>chậm chạp, mê mẩn, nhỏ nhẹ, mong mỏi, tươi tắn, vương vấn</i>
Từ láy	<i>châm chọc, mong ngóng, phương hướng, quần áo</i>

Câu 3:

Phương pháp:

Ôn lại kiến thức về từ đồng âm

Lời giải chi tiết:

- Xanh ngắt: Xanh một màu xanh trên diện rộng.
- Xanh tươi: Xanh tươi đầm thắm.
- Xanh rì: Xanh đậm và đều như màu của cây cỏ rậm rạp.
- Xanh biếc: Xanh lam đậm và tươi ánh lên.
- Xanh mướt: Xanh tươi mỡ màng

Câu 4:

Phương pháp:

Ôn lại kiến thức về từ nhiều nghĩa

Lời giải chi tiết:

- Ngôi **nhà** này có 4 tầng.
- Nhà** tôi có hai người làm bác sĩ
- Nhà** bác học Anh-xtanh đã tìm ra thuyết vạn vật hấp dẫn
- Ông **nhà** tôi năm nay đã 60 tuổi

Câu 5:

Phương pháp:

Ôn tập về từ mượn

Lời giải chi tiết:

Từ thuần Việt	Từ Hán Việt
Cha mẹ	
Anh em	
Thiên	
Địa	
Trời	
Đất	
Sông núi	
Nhà thơ	
Lửa	
Gió	

Câu 6:**Phương pháp:**

Ôn lại kiến thức về đại từ

Lời giải chi tiết:

- a. *Chúng tôi, ai*
- b. bác
- c. tôi, nó
- d. Tôi

Câu 7:**Phương pháp:**

Ôn tập về danh từ

Lời giải chi tiết:

- a. chính, tám, con, vò
- b. thối
- c. ông

Câu 8:**Phương pháp:**

Ôn tập kiến thức về cụm từ tính từ

Lời giải chi tiết:

- a. vui lắm
- b. rất chuyên cần
- c. chân chắn như cái đòn càn
- d. sừng sững như cái cột đình